

ĐỀ THI HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 2**MÔN: SINH HỌC – LỚP 8****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh học 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 8.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 8.

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Câu 1. Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

1. Trong cơ thể mô biểu bì có chức năng gì?

- A. Co, dãn.
- B. Nâng đỡ, liên hệ.
- C. Bảo vệ, hấp thụ, bài tiết.
- D. Tiếp nhận, trả lời các kích thích.

2. Có 3 loại xương đó là:

- A. Xương sọ, xương chi và xương sườn.
- B. Xương đầu, xương thân và xương chi.
- C. Xương dài, xương ngắn và xương sọ.
- D. Xương dài, xương ngắn, xương dẹt

3. Máu gồm:

- A. Hồng cầu và tiểu cầu.
- B. Huyết tương và các tế bào máu
- C. Bạch cầu và hồng cầu.
- D. Hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu

4. Đường dẫn khí có chức năng gì?

- A. Thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.
- B. Trao đổi khí ở phổi và tế bào.
- C. Làm ấm, làm ẩm không khí và bảo vệ phổi.
- D. Bảo vệ hệ hô hấp.

Câu 2. Hãy chọn và ghép các thông tin ở cột B sao cho phù hợp với các thông tin ở cột A rồi ghi vào phần trả lời:

Các cơ quan (A)	Đặc điểm cấu tạo đặc trưng (B)	Trả lời
1. Mũi	a. Có 6 tuyến amidan và một tuyến V.A chứa nhiều tế bào limphô.	1.....
2. Họng	b. Có lớp mao mạch dày đặc, có lớp niêm mạc tiết chất nhầy	2.....
3. Thanh quản	c. Cấu tạo bởi 15-20 vòng sụn khuyết xếp chồng lên nhau. Có lớp niêm mạc tiết chất nhầy với nhiều lông rung chuyển động liên tục.	3.....
4. Khí quản	d. Có nắp thanh quản có thể cử động để đóng kín đường hô hấp.	4.....
5. Phế quản	e. Có nhiều lông mũi.	5.....
6. Phổi	h. Cấu tạo các vòng sụn ở phế quản, nơi tiếp xúc các phế nang thì không có vòng sụn mà là các thớ cơ.	6.....
	i. Được cấu tạo bởi các phế nang tập hợp từng cụm và được bao bởi mạng mao mạch dày đặc có từ 700 - 800 triệu phế nang.	7.....

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1. Nêu đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn. Nêu các biện pháp rèn luyện và bảo vệ hệ tim mạch?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Thở sâu có lợi gì? Làm thế nào để có một hệ hô hấp khỏe mạnh?

.....

.....

.....

Câu 3. Cấu tạo của dạ dày như thế nào? Ý nghĩa của HCl tiết ra trong dạ dày?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----

**I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

Câu 1.

1	2	3	4
C	D	B	C

Câu 2.

1	2	3	4	5	6
e	a	d	c	h	i

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1.

Đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn:

Máu đỏ tươi (giàu oxy) từ tâm thất trái theo động mạch chủ tới mao mạch các cơ quan, tại đây thực hiện quá trình trao đổi chất và trao đổi khí. Máu nhường oxy và chất dinh dưỡng cho các cơ quan hoạt động, lấy đi khí cacbonic và các chất thải. Máu đỏ thẫm theo tĩnh mạch chủ trở về tâm nhĩ phải.

Biện pháp rèn luyện và bảo vệ hệ tim mạch:

- Tránh các tác nhân gây hại
- Tạo cuộc sống tinh thần thoải mái, vui vẻ.
- Lựa chọn cho mình một hình thức rèn luyện phù hợp
- Cần rèn luyện thường xuyên để tăng sức chịu đựng của cơ tim

Câu 2.

- Thở sâu đẩy được nhiều khí cặn ra khỏi phổi. Thở sâu và giảm nhịp thở trong mỗi phút sẽ tăng hiệu quả hô hấp
- Để có một hệ hô hấp khỏe mạnh cần luyện tập thể dục thể thao, phối hợp với tập thở sâu và nhịp thở thường xuyên từ bé, luyện tập phải vừa sức và từ từ.

Câu 3.

Hình dạng cái túi thất ở hai đầu.

Thành dạ dày có cấu tạo 4 lớp cơ bản:

- Lớp màng.
- Lớp cơ: gồm cơ dọc, cơ vòng và cơ chéo.
- Lớp dưới niêm mạc.
- Lớp niêm mạc với nhiều tuyến tiết dịch vị

Ý nghĩa của HCL tiết ra trong dạ dày: làm môi trường cho eim pepsin tác dụng với loại thức ăn protein.

Sơ đồ như sau:

Pepsinogen \rightarrow HCl \rightarrow pepsin

Protein (chuỗi dài) \rightarrow pepsin \rightarrow Protein (chuỗi ngắn)